TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 757/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20.6.2022.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trường Sanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân *huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:* Bà Phùng Thị Ngọc Duyên - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04.5.2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2022/QĐST- HNGĐ ngày 31.5.2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc T– sinh năm: 1984 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: xã X, huyện Y, tỉnh Z.
Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T- sinh năm: 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: xã X, huyện Y, tỉnh Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23.02.2021, bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn Bà Trần Ngọc Ttrình bày:

Bà và Ông Nguyễn Minh Ttự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2001, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn ngày 26.6.2002.

Sau khi cưới ông bà sống chung hạnh phúc , đến năm 2014 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là Ông Tnhậu nhẹt, cờ bạc, nghe lời bạn bè về kiếm chuyện với gia đình nên đã ly thân từ năm 2015 và bà cũng về ở với mẹ ruột cùng các con. Do xảy ra nhiều mâu thuẫn sâu sắc không thể cố gắng tiếp tục chung sống được với nhau, Ông Tthường hay xúc phạm gia đình bà, la mắng bà, hai vợ chồng đã có thời gian sống riêng để suy nghĩ và thay đổi bản thân nhưng không thể chung sống với nhau được. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Tâm.

Ông bà sống ly thân từ năm 2015 đến nay.

Về con chung: có 02 con chung Nguyễn Trần Minh T – sinh ngày 18.4.2003 (đã trưởng thành), Nguyễn Trần Minh T – sinh ngày 29.9.2010. Bà Tyêu cầu nuôi dưỡng con chung Minh T, không yêu cầu Ông Tcấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có

- Nợ chung: không có

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải Bà Trần Ngọc Tvà Ông Nguyễn Minh Tthỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng Ông Tkhông đến Tòa nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Minh Tâm, Tòa án đã tống đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Ông Tvắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa Bà Trần Ngọc Tvà Ông Nguyễn Minh Tlà Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn Ông Nguyễn Minh Tcư trú tại 5/36B tổ 9, ấp 1, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng Ông Nguyễn Minh Tvắng mặt không có lý do nên hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 31.5.2022 cũng được tống đạt hợp lệ cho ông Tâm. Tại phiên tòa hôm nay Ông Tvắng mặt không có lý do. Nguyên đơn Bà Trần Ngọc Tcó đơn xin vắng mặt. Tòa án đã triệu tập các đương sự hợp lệ lần thứ hai, do vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Hội đồng xét xử nhận thấy Bà Trần Ngọc Tvà Ông Nguyễn Minh Ttự nguyện xây dựng gia đình từ năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh huyện Hóc Môn ngày 26.6.2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện Bà Trần Ngọc Tvà Ông Nguyễn Minh Tcó thời gian sống chung từ năm 2001, có đăng ký kết hôn và có 02 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh theo lời trình bày của Bà Tlà do do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xảy ra mâu thuẫn sâu sắc không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa, vợ chồng đã nhiều lần cho nhau cơ hội để thay đổi nhưng không được, năm 2021 Bà Tđã nộp đơn ly hôn tại Tòa án và đã rút đơn để cho Ông Tcó cơ hội sửa đổi nhưng đến nay Ông Tvẫn không thay đổi. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ theo quy định để tiến hành hòa giải

nhằm tạo điều kiện Bà Trần Ngọc Tvà Ông Nguyễn Minh Ttrở về đoàn tụ với nhau nhưng Ông Tkhông đến, điều này chứng tỏ Ông Tkhông có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét hôn nhân giữa Bà Trần Ngọc Tvà Ông Nguyễn Minh Tđã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết nên việc Bà Trần Ngọc Tyêu cầu ly hôn với Ông Nguyễn Minh Tlà phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống Bà Trần Ngọc Tvà Ông Nguyễn Minh Tcó 02 con chung chung Nguyễn Trần Minh T– sinh ngày 18.4.2003 (đã trưởng thành), Nguyễn Trần Minh T– sinh ngày 29.9.2010. Bà Tyêu cầu trực tiếp nuôi trẻ Minh T, không yêu cầu Ông Tcấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện trẻ Minh Tài đang sống với Bà Tnên việc giao trẻ Minh T cho Bà Tnuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của trẻ Minh Tài nên Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Minh Tài cho Bà Tnuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Tkhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh T, Tòa án đã tiến hành tống đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng Ông Tkhông đến Tòa để đưa ra ý kiến và yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[8] Về án phí: Bà Trần Ngọc Tchịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Ngọc T.

Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần Ngọc Tđược ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

Về con chung: 02 con chung Nguyễn Trần Minh T – sinh ngày 18.4.2003 (đã trưởng thành), Nguyễn Trần Minh T – sinh ngày 29.9.2010. Giao trẻ Nguyễn Trần Minh T cho Bà Trần Ngọc Ttrực tiếp nuôi dưỡng, Bà Tkhông yêu cầu Ông Tcấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong vụ án này đương sự khai không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Trong vụ án này đương sự khai không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí DSST: Bà Trần Ngọc Tchịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được tính cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2019/0074631 ngày 16.3.2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Cơ quan THADS H.HM;
- Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Z.
- Các đương sự;
- Lưu

Lưu Trường Sanh